

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 9 - 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Bà Vũ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Hà Huyền T** - Sinh năm 1995

Địa chỉ: **Số nhà B, phố K, tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai** - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức T1** - Sinh năm 1997

Địa chỉ: **Số nhà B, phố K, tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai** - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị **Vũ Hà Huyền T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Vũ Hà Huyền T** và **Nguyễn Đức T1** kết hôn với nhau vào ngày 26/02/2021, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai**, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau, cuộc

sống luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối tháng 5/2024 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị **Vũ Hà Huyền T** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Đức T1** để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Thời gian chung sống chị **Vũ Hà Huyền T2** và anh **Nguyễn Đức T1** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Phúc H** - Sinh ngày 19/7/2021, do hiện nay chị **Vũ Hà Huyền T** đã ra ngoài ở trọ, điều kiện sống không ổn định nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho anh **Nguyễn Đức T1** được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu **Nguyễn Phúc H** cho đến khi cháu **Nguyễn Phúc H** đủ 18 tuổi. Chị **Vũ Hà Huyền T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị **Vũ Hà Huyền T** đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị **Vũ Hà Huyền T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt anh **Nguyễn Đức T1 trình bày:**

Anh **Nguyễn Đức T1** và chị **Vũ Hà Huyền T** đăng ký kết hôn ngày 26/02/2021 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Anh **Nguyễn Đức T1** và chị **Vũ Hà Huyền T** đã sống ly thân nhau từ cuối tháng 5/2024 đến nay, chị **Vũ Hà Huyền T** đã bỏ đi khỏi nhà, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị **Vũ Hà Huyền T** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Đức T1** thì quan điểm của anh **Nguyễn Đức T1** là đồng ý ly hôn với chị **Vũ Hà Huyền T**.

Về con chung: Thời gian chung sống anh **Nguyễn Đức T1** và chị **Vũ Hà Huyền T2** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Phúc H** - Sinh ngày 19/7/2021, khi ly hôn anh **Nguyễn Đức T1** đề nghị Toà án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu **Nguyễn Phúc H** cho đến khi cháu **Nguyễn Phúc H** đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Đức T1** không yêu cầu **Vũ Hà Huyền T** phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh **Nguyễn Đức T1** đang làm công việc lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh **Nguyễn Đức T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Xử cho chị **Vũ Hà Huyền T** được ly hôn với anh **Nguyễn Đức T1**.

Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Phúc H** - Sinh ngày 19/7/2021 cho anh **Nguyễn Đức T1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **Nguyễn Phúc H** đủ 18 tuổi. Chị **Vũ Hà Huyền T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **Vũ Hà Huyền T** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Đức T1** và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh **Nguyễn Đức T1** có nơi cư trú tại **số nhà B, phố K, tổ A, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai** vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định nhưng anh **Nguyễn Đức T1** không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn chị **Vũ Hà Huyền T** và bị đơn anh **Nguyễn Đức T1** có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** đăng ký kết hôn ngày 26/02/2021 tại **Ủy ban nhân dân phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai** trên cơ sở tự nguyện do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Anh chị đều xác nhận, sau khi kết hôn anh chị chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, khiến cho cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân nhau từ cuối tháng 5/2024 đến nay, vợ chồng anh chị không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị **Vũ Hà Huyền T** nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Nguyễn Đức T1**, anh **Nguyễn Đức T1** cũng đồng ý ly hôn với chị **Vũ Hà Huyền T**.

Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xác định trong thời gian chung sống giữa chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** có xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa anh chị đã được tổ dân phố can thiệp, hòa giải nhưng không thành, chị **T** đã dọn ra ngoài ở trọ, anh chị đã sống ly thân nhau. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của chị **Vũ Hà Huyền T**, anh **Nguyễn Đức T1** và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị **Vũ Hà Huyền T** đối với anh **Nguyễn Đức T1**.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** có 01 con chung là cháu **Nguyễn Phúc H** - Sinh ngày 19/7/2021. Khi ly hôn chị **Vũ Hà Huyền T** đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu **Nguyễn Phúc H** cho anh **Nguyễn Đức T1** nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu **Nguyễn Phúc H** đến khi cháu **Nguyễn Phúc H** đủ 18 tuổi. Anh **Nguyễn Đức T1** cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu **Nguyễn Phúc H** đến khi cháu **Nguyễn Phúc H** đủ 18 tuổi.

Xét việc giao nuôi con thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** đều xác nhận anh chị làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị **Vũ Hà Huyền T** bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng, thu nhập của anh **Nguyễn Đức T1** bình quân khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Tại biên bản xác minh ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xác minh về điều kiện sống, mức thu nhập của chị **T** và anh **T1** đã xác định anh chị đều làm công việc lao động tự do, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Vì vậy, xét nguyện vọng của chị **T**, anh **T1** và điều kiện sống của anh chị thì Hội đồng xét xử quyết định giao cháu **Nguyễn Phúc H** cho anh **Nguyễn Đức T1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **Nguyễn Phúc H** đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Nguyễn Đức T1** không yêu cầu chị **Vũ Hà Huyền T** phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị **Vũ Hà Huyền T** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1**. Quan hệ hôn nhân giữa chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Phúc H** - Sinh ngày 19/7/2021 cho anh **Nguyễn Đức T1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **Nguyễn Phúc H** đủ 18 tuổi. Chị **Vũ Hà Huyền T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị **Vũ Hà Huyền T** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị **Vũ Hà Huyền T** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị **Vũ Hà Huyền T** đã nộp đủ tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000608 ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị **Vũ Hà Huyền T** và anh **Nguyễn Đức T1** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang